

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 210/2018/HS-ST
Ngày: 02-11-2018.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Hồng;

Bà Nguyễn Thị Túy Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Từ Minh Toàn, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh An - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 203/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992 tại Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm L, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1958 và bà Tô Thị H, sinh năm 1972; bị cáo có vợ tên Lê Thị O, sinh năm 1992 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

1/ Bản án số 29/2011/HSST ngày 24/3/2011 của Tòa án nhân dân Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm 03 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

2/ Bản án số 539/2014/HSST ngày 26/12/2014 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bị bắt, tạm giam ngày 03/6/2018. Có mặt.

Bị hại: Ông Lâm Hoàng H, sinh năm 1995; trú tại: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh năm 1971; trú tại: Ấp X, xã N, huyện A, tỉnh An Giang. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Văn T, sinh năm 1995; trú tại: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

2/ Ông Dương Minh L, sinh năm 1980; trú tại: Ấp Z, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

3/ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1986; trú tại: Ấp B, xã N, huyện A, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 03/6/2018, bị cáo Nguyễn Hữu T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đã mang theo 01 cây đoản hình chữ T, 02 đầu dài 05cm có 01 đầu mài đẹp nhọn, 01 dụng cụ hình trụ bằng kim loại dài 04cm, 01 chìa khóa xe mô tô dùng để mở khóa xe và đón xe ôm đi từ khu vực phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương đến khu nhà trọ số 1/286 khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị cáo xuống xe và đi bộ vào bên trong dãy trọ để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào đến bên trong, bị cáo phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 67G1 – 296.36 của ông Lâm Hoàng H dựng trước cửa phòng số 2 không người trông coi. T đi đến và ngồi lên yên xe, dùng tay phải cầm cây đoản đưa vào ổ khóa công tắc nguồn để bẻ khóa xe. Cùng lúc đó thì bà Nguyễn Thị A (là người cùng dãy trọ) và bị hại H phát hiện hành vi của bị cáo nên ông H đi ra khóa cổng khu trọ. Khi bị phát hiện, bị cáo đã vứt bỏ cây đoản và các dụng cụ mang theo xuống đất, sau đó bị ông H cùng người dân bắt giữ cùng tang vật.

Theo biên bản định giá tài sản ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Thuận An, tài sản là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 67G1 – 296.36 có giá trị 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Tại bản Cáo trạng số 202/QĐ/KSĐT ngày 26/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 67G1 – 296.36: Đây là tài sản hợp pháp của ông Lâm Hoàng H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 đoản bằng kim loại hình chữ T; 02 đầu đoản bằng kim loại dài 05cm có 01 đầu nhọn đẹp; 01 thanh kim loại dài 04cm màu vàng; 01 chìa khóa màu đen 01 đầu được mài đẹp là công cụ bị cáo T mang theo để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 khẩu trang y tế màu xanh là tư vật của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lâm Hoàng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Bích T không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiêu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/6/2018, tại khu nhà trọ 1/286 khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hữu T thực hiện hành vi lén lút nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại Lâm Hoàng H 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 67G1 – 296.36; Theo Biên bản định giá tài sản của Hội đồng định giá ngày 19/6/2018 xác định 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 67G1 – 296.36 có giá trị 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại là vi phạm pháp luật Hình sự nhưng vì lòng tham, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo nhiều lần bị Tòa án xử phạt về các hành vi vi phạm pháp luật hình sự nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Bị cáo T ngồi lên xe, dùng cây đoản bằng kim loại hình chữ T đưa vào ổ khóa và đang bẻ ổ khóa xe thì bị phát hiện bắt quả tang nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt được quy định tại Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn được quy định tại Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Lâm Hoàng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Bích T không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 67G1 – 296.36: Đây là tài sản hợp pháp của ông Lâm Hoàng H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 đoản bằng kim loại hình chữ T; 02 đầu đoản bằng kim loại dài 05cm có 01 đầu nhọn đẹp; 01 thanh kim loại dài 04cm màu vàng; 01 chìa khóa màu đen có 01 đầu được mài đẹp là công cụ bị cáo T mang theo để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 khẩu trang y tế màu xanh là tư vật của bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội: Bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 đoản bằng kim loại hình chữ T; 02 đầu đoản bằng kim loại dài 05cm có 01 đầu nhọn đẹp; 01 thanh kim loại dài 04cm màu vàng; 01 chìa khóa màu đen có 01 đầu được mài đẹp; 01 áo khoác dài tay màu đen, 01 khẩu trang y tế màu xanh.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2018).

3. Về án phí:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Người bị hại; liên quan
- Lưu: HS, THAHS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Vương